

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BM.2022/BTĐH/PL2M/1.6.0
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2025

PHỤ LỤC II

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BGDDT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Ngành dự kiến mở: Công nghệ dược phẩm

Mã ngành: 7720202.

Trình độ đào tạo: Cử nhân

3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo tạo

Mẫu 6: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo thuộc ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần/ môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu					
1.1	Hội trường phòng học lớn trên 200 chỗ	1	825			
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	5	960			
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	4	360			
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ					
1.5	Số phòng học đa phương tiện	1	200			



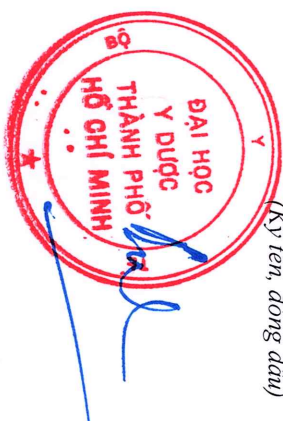
STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần/ môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian	18	1525			
2	Thư viện, trung tâm học liệu	1	240			
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm. Cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	32	1180			

Đại diện trường đơn vị chuyên môn quản lý kê khai
(Ký tên xác nhận)



Trần Thanh Đạo

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)



Ngô Quốc Đạt

